

Ngày 20/07/2026



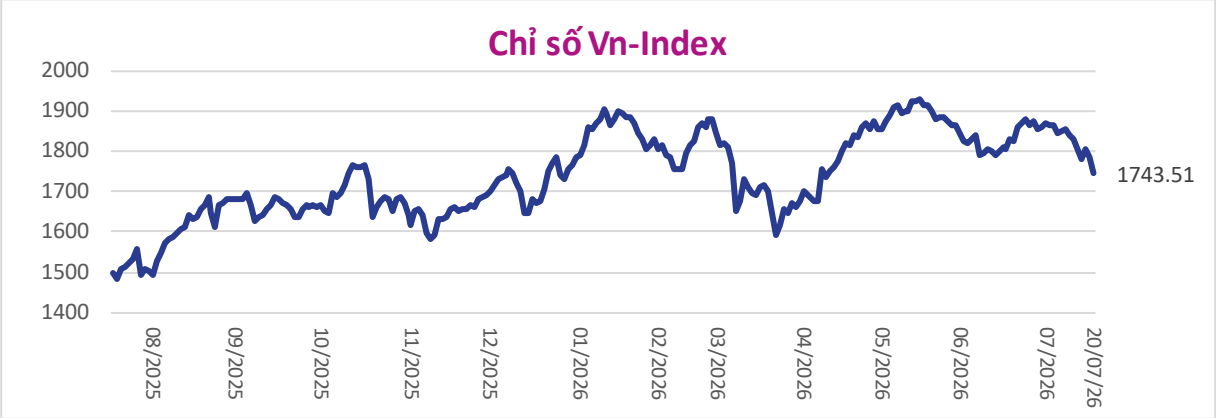
# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

CUỐI NGÀY



## Tổng quan thị trường

1743.51 -43.94 -2.46%



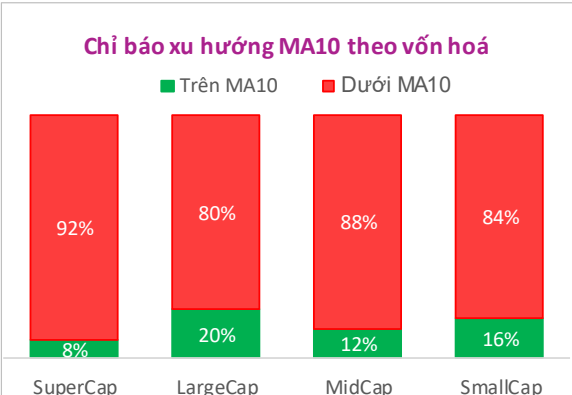
Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/07/2026, chỉ số Vn-Index đóng cửa ở mức 1743,51 điểm. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -43,94 điểm, và đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Thanh khoản của thị trường cao hơn so với phiên giao dịch trước, đồng thời khối lượng giao dịch cũng cao hơn trung bình 20 ngày gần đây. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VCB(-3,1%), BID(-4,6%), VHM(-2,6%), CTG(-3,8%), TCB(-4,8%), HPG(-5,7%), GAS(-4,1%), VPB(-3,3%), GVR(-6,1%), MBB(-4,0%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV đều đang có xu hướng giảm.

Trong tháng 7/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -5.442 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -86.118 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch ngày 20/07, khối ngoại đã tiếp tục bán ròng -44 tỷ đồng.

Trên thị trường mở hôm nay, NHNN đã hút -4.570 tỷ đồng. Như vậy, NHNN đã thực hiện chính sách hút ròng liên tục trong những phiên giao dịch thị trường mở gần đây, cho thấy chính sách điều tiết đang có dấu hiệu thận trọng hơn.

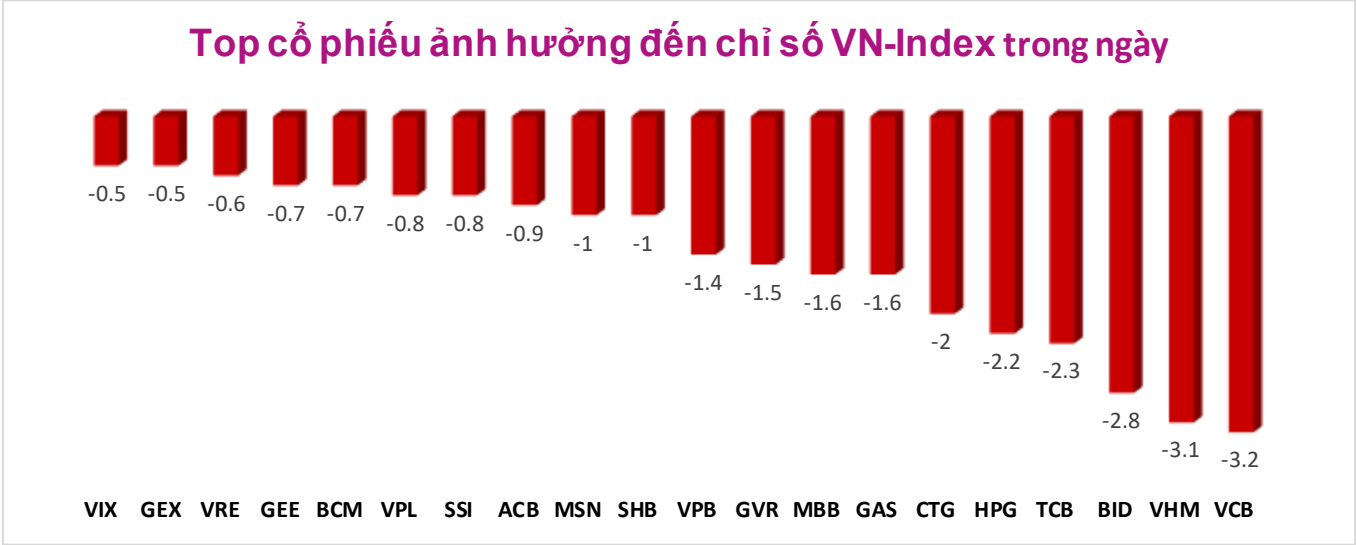
## Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

| Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành |                |               |
|----------------------------------|----------------|---------------|
| Ngân hàng ↓                      | Bất động sản ↓ | Chứng khoán ↓ |
| Thép ↓                           | Phân bón ↓     | Công nghệ ↓   |
| Dầu khí ↓                        | Khu CN ↓       | Thủy sản ↓    |
| Bảo hiểm ↓                       | Xây dựng ↓     | Cảng biển ↓   |
| Mía đường ↓                      | Bán lẻ ↓       | Dệt may ↓     |

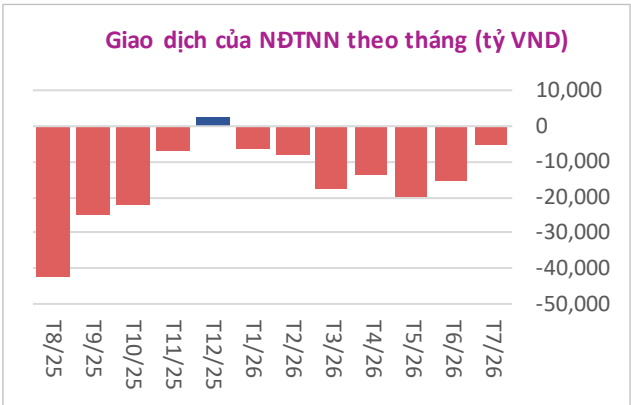
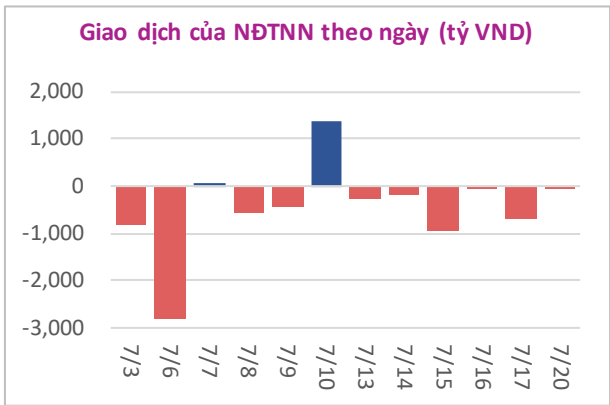


# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

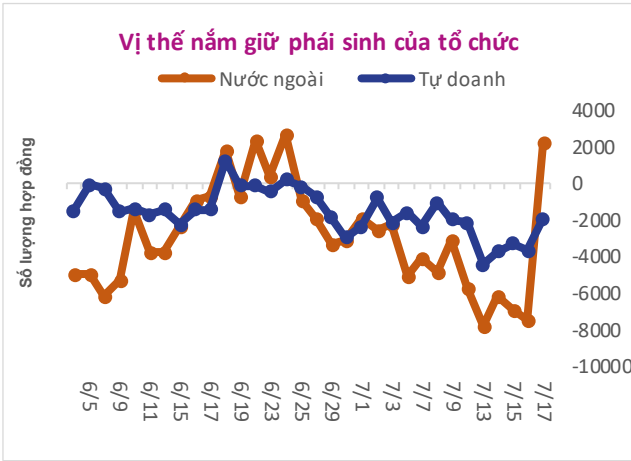
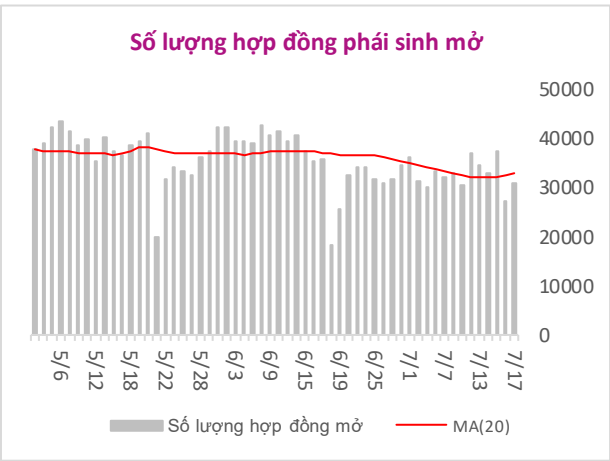
## Nhóm dẫn dắt thị trường



## Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



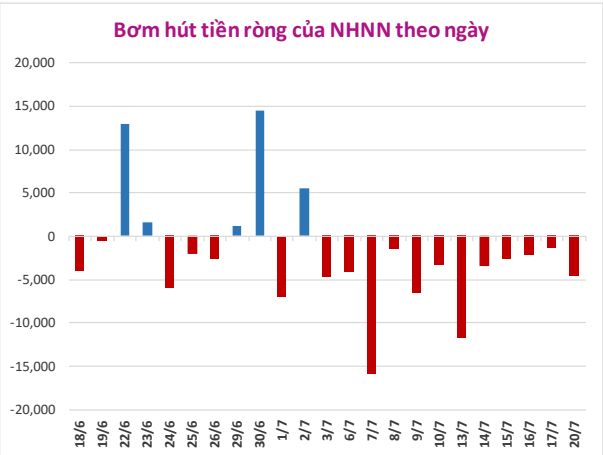
## Thị trường phái sinh VN30



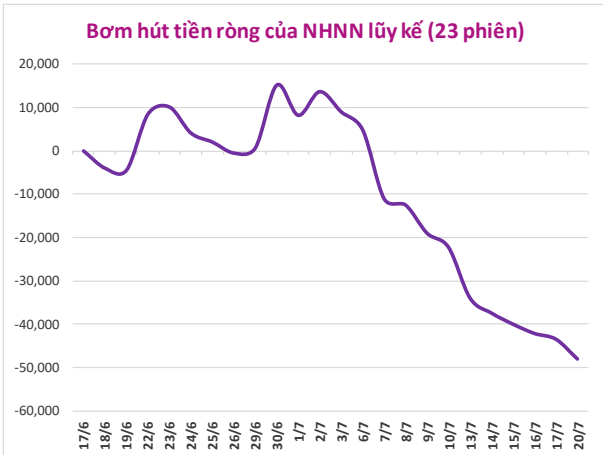
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



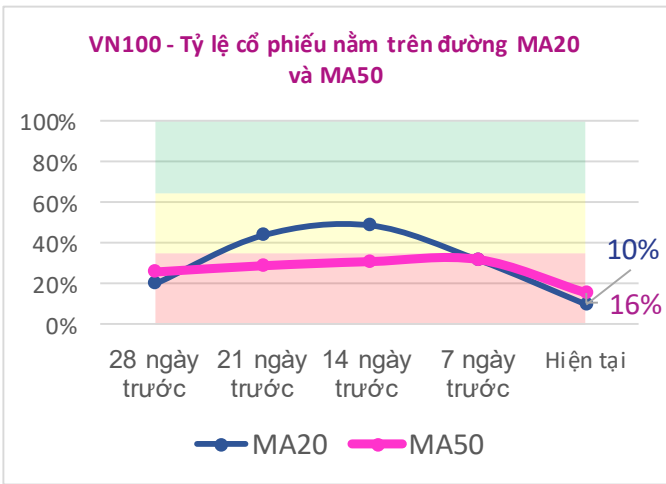
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



## Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

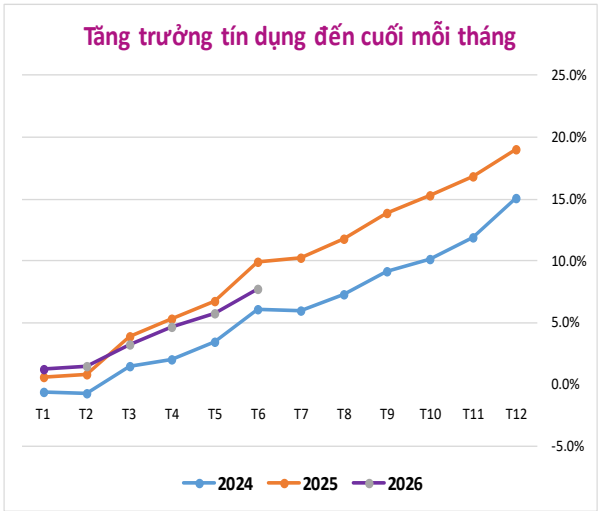
|            |            |            |            |            |
|------------|------------|------------|------------|------------|
| STB (+1.8) | VNM (+1.4) | LPB (+1.2) | BCM (-1.1) | FPT (-1.2) |
| GAS (-1.2) | BSR (-1.2) | VRE (-1.3) | GVR (-1.4) | SSI (-1.6) |
| VPL (-2.0) | VPB (-2.4) | VIC (-2.5) | MBB (-2.8) | CTG (-3.0) |
| HPG (-3.2) | TCB (-3.6) | VCB (-3.9) | BID (-3.9) | VHM (-5.3) |

## Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

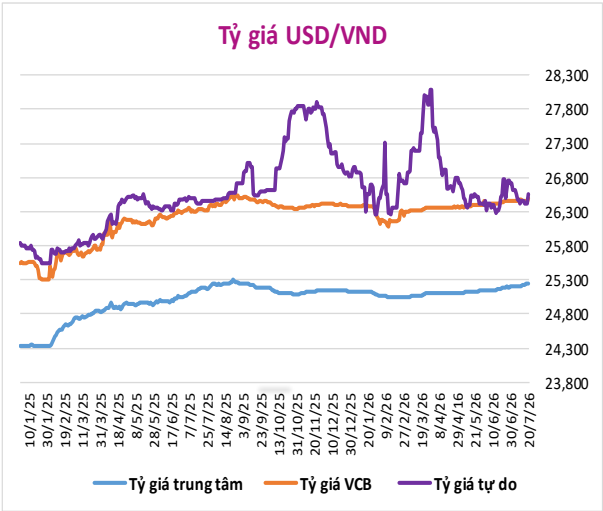


## Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



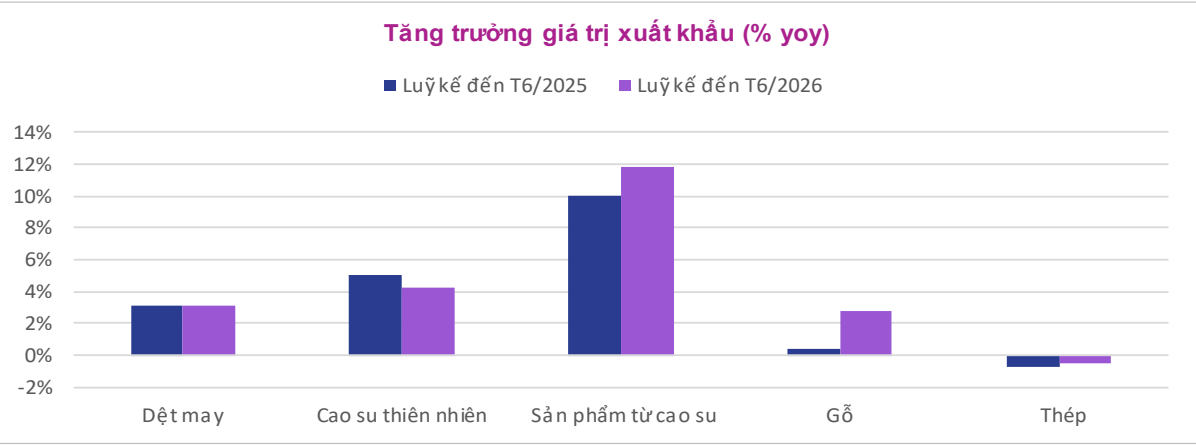
Tỷ giá USD/VND



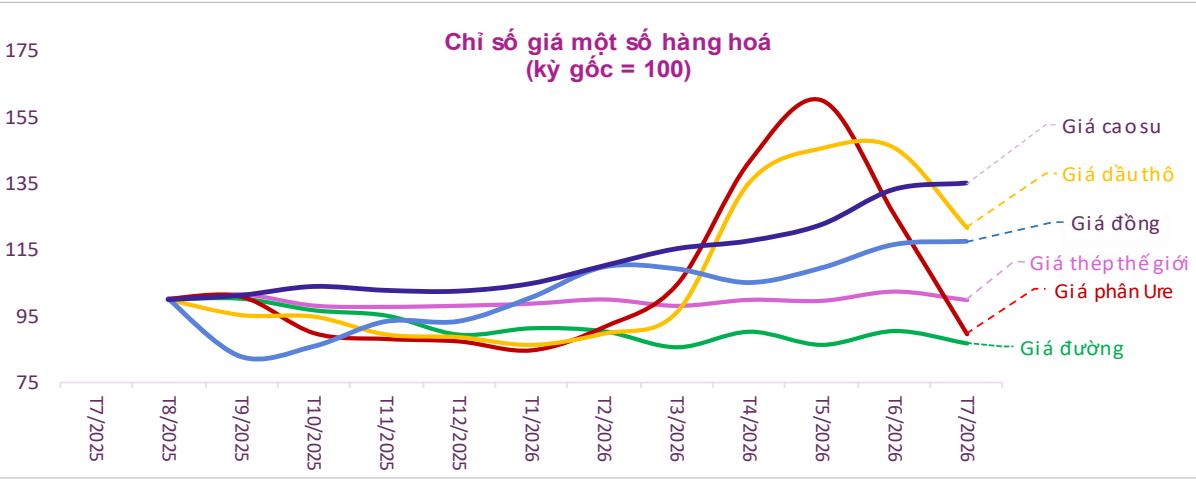
## Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

| Chỉ tiêu                       | 04/2026 | 05/2026 | 06/2026 | Nhận xét                                                                                      |
|--------------------------------|---------|---------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chỉ số PMI                     | 50.5    | 52.8    | 51.8    | PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, nhưng có phần giảm nhẹ so với tháng trước                  |
| Sản xuất công nghiệp (YoY)     | 9.3%    | 10.1%   | 12.7%   | Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp                           |
| Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY) | 12.1%   | 11.8%   | 14.8%   | Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 6/2026 đạt mức cao nhất kể từ 1/2023 |
| Kim ngạch xuất khẩu (YoY)      | 22.8%   | 18.0%   | 28.1%   | Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao; tháng 6 đạt mức tăng cao nhất trong 5 tháng gần nhất  |
| Kim ngạch nhập khẩu (YoY)      | 35.7%   | 33.8%   | 45.7%   | Duy trì tăng trưởng cao; tăng trưởng mạnh trong tháng 6 và là nhập siêu tháng thứ 7 liên tiếp |
| Tỷ lệ lạm phát (YoY)           | 5.5%    | 5.6%    | 4.7%    | Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng có phần hạ nhiệt so với 2 tháng trước đó                        |
| Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)       | 0.0%    | 0.1%    | 0.27%   | Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây                                                       |

## Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



## Diễn biến giá một số loại hàng hoá



## ĐIỂM TIN

## TIN NỔI BẬT

**Mỹ - Iran leo thang tấn công trả đũa, giá dầu thô vượt 90 USD/thùng:** Căng thẳng quân sự giữa Mỹ và Iran tiếp tục leo thang nghiêm trọng cuối tuần qua khi quân đội Mỹ thực hiện đợt không kích đêm thứ 9 liên tiếp. Giao tranh đã khiến thêm 3 binh sĩ Mỹ thiệt mạng, nâng tổng số quân nhân Mỹ tử vong lên 18 người kể từ cuối tháng 2. Đáp trả lại, Iran tuyên bố định chỉ thỏa thuận ngừng bắn và đẩy mạnh các hoạt động chặn tàu thuyền qua eo biển Hormuz cùng các vụ tấn công hạ tầng khu vực. Rủi ro gián đoạn nguồn cung năng lượng từ Trung Đông đã đẩy giá dầu thô Brent có thời điểm bứt phá vượt mốc 91 USD/thùng, trong khi dầu WTI tiệm cận 85 USD/thùng. Các chuyên gia cảnh báo giá dầu sẽ còn gia tăng nếu hạ tầng dầu mỏ hoặc vận tải Biển Đỏ bị nhắm tới trực tiếp. (Nguồn: vietnambiz.vn)



## TIN QUỐC TẾ

**Tỷ giá USD hôm nay 20/7: Duy trì vị thế sau nhiều thông tin kinh tế tuần qua:** Đồng USD duy trì vị thế vững chắc trước các đồng tiền chủ chốt với chỉ số DXY dao động quanh mốc 100,79. Mặc dù báo cáo CPI tháng 6 cho thấy lạm phát hạ nhiệt gây áp lực giảm ngắn hạn, thị trường nhanh chóng đảo chiều nhờ các số liệu kinh tế Mỹ đầy tích cực như đơn xin trợ cấp thất nghiệp giảm và doanh số bán lẻ tăng. Điều này củng cố nhận định rằng nền kinh tế vẫn duy trì sức chống chịu tốt, giúp Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) không chịu áp lực phải sớm thay đổi chính sách tiền tệ thận trọng. Bên cạnh đó, căng thẳng gia tăng tại Trung Đông khiến giá dầu biến động mạnh, đẩy nhu cầu tìm kiếm tài sản an toàn tăng cao, qua đó hỗ trợ đồng bạc xanh tiếp tục phục hồi và giữ vững giá trị. (Nguồn: vietnambiz.vn)

**Rủi ro nợ công Mỹ nhìn từ thị trường trái phiếu kho bạc:** Thị trường trái phiếu kho bạc Mỹ đang phát đi nhiều tín hiệu cảnh báo do thâm hụt ngân sách tăng cao, buộc chính phủ liên bang phải phát hành khoảng 2 nghìn tỷ USD nợ mỗi năm. Dù khối lượng giao dịch duy trì ở mức cao, chênh lệch lợi suất kỳ hạn 30 năm và 10 năm mở rộng phản ánh sự lo ngại ngày càng lớn về lạm phát và thâm hụt. Đáng chú ý, các nhà đầu tư ổn định như ngân hàng trung ương nước ngoài giảm dần tỷ trọng nắm giữ, nhường chỗ cho các quỹ phòng hộ nhạy cảm về giá và phụ thuộc vào vốn vay ngắn hạn (repo) đầy rủi ro. Bên cạnh đó, việc chính phủ gia tăng tỷ trọng tín phiếu ngắn hạn để giữ lãi suất thấp làm tăng nguy cơ đảo nợ khi lãi suất biến động. Dù Fed có thể can thiệp trong khủng hoảng, sự thay đổi cấu trúc này khiến thị trường dễ bị tổn thương trước các cú sốc bất ngờ. (Nguồn: vneconomy.vn)

## TIN THỊ TRƯỜNG

**Thị trường Mỹ ghi nhận phiên giao dịch chìm trong sắc đỏ khi áp lực bán bao trùm cả ba chỉ số chính.** Trong đó, Dow Jones giảm 406,55 điểm (-0,77%) xuống 52.146,42 điểm, S&P 500 bứt hơi 76,08 điểm (-1,01%) lùi về mức 7.457,69 điểm, còn Nasdaq chịu áp lực điều chỉnh mạnh nhất khi mất 361,70 điểm (-1,40%), đóng cửa tại 25.520,24 điểm. Đà suy yếu của chứng khoán Mỹ diễn ra trong bối cảnh tâm lý thận trọng lan rộng trên quy mô toàn cầu, kéo theo sự sụt giảm đồng loạt từ thị trường Châu Âu đến Châu Á, ngoại trừ chỉ số FTSE 100 duy trì được sắc xanh nhẹ. (Nguồn: VIX tổng hợp)

**Giá dầu hôm nay ghi nhận đà tăng mạnh trên thị trường thế giới, chủ yếu do căng thẳng địa chính trị gia tăng tại Trung Đông làm dấy lên lo ngại gián đoạn nguồn cung.** Đầu phiên giao dịch, giá dầu Brent tăng gần 3% lên mức 90,69 USD/thùng, chính thức vượt mốc 90 USD/thùng, trong khi dầu WTI của Mỹ tăng lên 84,64 USD/thùng. Việc lưu lượng tàu qua eo biển Hormuz sụt giảm nghiêm trọng đã thúc đẩy lực mua trên sàn. Tại thị trường trong nước, giá bán lẻ xăng dầu tiếp tục áp dụng theo kỳ điều hành ngày 16/7, với xăng E5 RON92 ở mức 19.820 đồng/lít và xăng RON95-III ở mức 20.550 đồng/lít. Với đà bứt phá của thế giới, giá nhiên liệu trong nước dự báo đối mặt áp lực tăng trong kỳ tới. (Nguồn: VIX tổng hợp)

**Giá vàng hôm nay trong nước duy trì trạng thái đi ngang ở mức cao, trong khi giá vàng thế giới tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh.** Cụ thể, giá vàng miếng SJC tại các doanh nghiệp lớn như SJC, DOJI và PNJ được niêm yết phổ biến ở mức 144,5 triệu đồng/lượng chiều mua vào và 147,5 triệu đồng/lượng chiều bán ra. Đối với vàng nhẫn trơn 9999, giá giao dịch dao động quanh mốc 142,5 – 143,3 triệu đồng/lượng ở chiều mua và 146,5 – 147,3 triệu đồng/lượng ở chiều bán. Trên thị trường quốc tế, giá vàng thế giới biến động quanh ngưỡng 3.993 – 4.017 USD/ounce, chịu sức ép khi đánh mất mốc tâm lý 4.000 USD/ounce do đồng USD duy trì đà phục hồi mạnh mẽ cùng nỗi lo ngại lạm phát gia tăng khiến chính sách tiền tệ toàn cầu đối mặt áp lực tiếp tục thắt chặt. (Nguồn: VIX tổng hợp)

| CHỈ SỐ        | ĐIỂM     | +/-      | +/- (%) |
|---------------|----------|----------|---------|
| Dow Jones     | 52146.42 | -406.55  | -0.77   |
| S&P 500       | 7457.69  | -76.08   | -1.01   |
| Nasdaq        | 25520.24 | -361.70  | -1.40   |
| FTSE100       | 10600.37 | 28.13    | 0.27    |
| Euro Stoxx 50 | 6230.87  | -52.74   | -0.84   |
| DAX           | 24830.98 | -84.51   | -0.34   |
| Nikkei 225    | 64141.12 | -2694.42 | -4.03   |
| Shanghai      | 3764.15  | -118.26  | -3.05   |
| KOSPI         | 6820.60  | -463.81  | -6.37   |

## TIN TRONG NƯỚC

**Luân chuyển vốn tri trở cản trở thanh khoản ngân hàng:** Thanh khoản hệ thống ngân hàng đang đối mặt với thách thức lớn khi tín dụng tăng nhanh hơn huy động, khiến chênh lệch nguồn vốn mở rộng lên 2,63 triệu tỷ đồng. Mặc dù các chính sách mới như nới tỷ lệ an toàn, điều chỉnh cách tính LDR và mở rộng tiền gửi Kho bạc Nhà nước giúp tạo thêm dư địa cấp tín dụng ngắn hạn, nhưng không tạo ra nguồn vốn mới bền vững. Tiền gửi Kho bạc mang tính biến động cao do phụ thuộc vào thu chi ngân sách, tiềm ẩn rủi ro thiếu hụt thanh khoản nếu việc tái tái gởi nợ gặp độ trễ. Gốc rễ của vấn đề nằm ở tốc độ luân chuyển dòng tiền còn chậm khi thu ngân sách tăng nhanh hơn chi. Giải pháp căn cơ nhất hiện nay là đẩy nhanh giải ngân đầu tư công nhằm đưa dòng tiền quay lại doanh nghiệp và người dân, tạo nền tảng hồi phục tiền gửi tự nhiên cho toàn hệ thống. (Nguồn: vietnambiz.vn)

**Cập nhật KQKD công ty chứng khoán ngày 20/7 - Gần 40 đơn vị đã công bố BCTC:** 36/40 công ty chứng khoán đã công bố báo cáo tài chính quý II. Tuy nhiên, thị trường vẫn chưa ghi nhận báo cáo từ các doanh nghiệp lớn như SSI, VNDirect, HSC, SHS và Vietcap. Ở nhóm đã công bố, bức tranh lợi nhuận ghi nhận sự phân hóa rõ rệt: ACBS đạt lợi nhuận trước thuế 6 tháng gần 591 tỷ đồng (+42%), cho vay margin vượt 20.000 tỷ đồng; OCBS báo lãi quý II tăng đột biến hơn 4.000% so với cùng kỳ. Ngược lại, VIX ghi nhận lợi nhuận quý II giảm 94% - 95% do mảng tự doanh. Phú Hưng (PHS) cũng sụt giảm mạnh với lãi trước thuế quý II chỉ đạt 12 tỷ đồng (-41%), lũy kế 6 tháng đạt 16 tỷ đồng (-58%). (Nguồn: vietnambiz.vn)

# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

## Danh mục theo dõi trung hạn

| STT | Mã  | Ngành           | Chỉ số cơ bản |             |                  |                  |                       |                       | Chỉ số định giá |        |      |         | Giá thị trường (20/7/26) |
|-----|-----|-----------------|---------------|-------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------|--------|------|---------|--------------------------|
|     |     |                 | % LNST        | % LNST      | Biên lợi         | Biên lợi         | ROE Chỉ số            | ROA Chỉ số            | Book Value      | EPS    | P/B  | P/E     |                          |
|     |     |                 | Q3/25 (YoY)   | Q4/25 (YoY) | nhuận ròng Q3/25 | nhuận ròng Q4/25 | (TTM) Năm: 2025 (TTM) | (TTM) Năm: 2025 (TTM) |                 |        |      |         |                          |
| 1   | ACB | Ngân hàng       | 10.6%         | -38.7%      | 51.1%            | 33.9%            | 17.6%                 | 1.7%                  | 18,401          | 3,042  | 1.24 | 7.5     | 22,850                   |
| 2   | ANV | Thủy sản        | 915.5%        | 4610.8%     | 14.2%            | 11.9%            | 31.6%                 | 18.7%                 | 13,226          | 3,748  | 1.30 | 4.6     | 17,150                   |
| 3   | BFC | Phân bón        | 14.0%         | -29.9%      | 3.6%             | 2.8%             | 19.3%                 | 8.6%                  | 29,657          | 7,003  | 1.81 | 7.7     | 53,700                   |
| 4   | BID | Ngân hàng       | 16.7%         | 45.3%       | 28.8%            | 38.2%            | 18.8%                 | 1.0%                  | 24,726          | 4,342  | 1.50 | 8.5     | 37,000                   |
| 5   | BMP | VLXD            | 21.0%         | 13.2%       | 22.9%            | 20.3%            | 44.0%                 | 37.4%                 | 35,151          | 15,010 | 4.41 | 10.3    | 154,900                  |
| 6   | BSR | Dầu khí         | 175.1%        | 3739.7%     | 2.6%             | 8.1%             | 8.9%                  | 6.0%                  | 12,079          | 1,036  | 2.04 | 23.8    | 24,650                   |
| 7   | CTD | Xây dựng        | 217.2%        | 117.8%      | 4.0%             | 2.3%             | 8.6%                  | 2.5%                  | 90,563          | 7,540  | 0.65 | 7.8     | 59,100                   |
| 8   | CTG | Ngân hàng       | 63.9%         | 12.3%       | 37.8%            | 47.4%            | 21.1%                 | 1.3%                  | 23,129          | 4,488  | 1.33 | 6.9     | 30,800                   |
| 9   | CTR | Xây dựng        | 15.5%         | 8.8%        | 4.3%             | 4.1%             | 30.5%                 | 7.8%                  | 18,086          | 5,242  | 3.79 | 13.1    | 68,600                   |
| 10  | DCM | Phân bón        | 171.9%        | 16.6%       | 11.0%            | 10.3%            | 18.7%                 | 11.7%                 | 20,390          | 3,706  | 1.48 | 8.2     | 30,250                   |
| 11  | DGC | Hóa chất        | 9.0%          | -16.3%      | 28.6%            | 24.0%            | 20.8%                 | 17.1%                 | 40,566          | 8,397  | 1.06 | 5.1     | 43,000                   |
| 12  | DGW | Bán lẻ          | 39.2%         | 10.3%       | 2.3%             | 2.0%             | 16.9%                 | 5.5%                  | 15,690          | 2,508  | 2.24 | 14.0    | 35,150                   |
| 13  | DHA | Khai thác đá    | 111.3%        | 146.3%      | 32.8%            | 18.4%            | 24.0%                 | 21.7%                 | 32,319          | 7,258  | 1.50 | 6.7     | 48,350                   |
| 14  | FOX | Viễn thông      | 26.2%         | 22.8%       | 18.4%            | 17.3%            | 31.2%                 | 13.7%                 | 15,202          | 4,719  | 4.28 | 13.8    | 65,000                   |
| 15  | FPT | Phần mềm        | 17.1%         | 19.5%       | 16.9%            | 14.8%            | 23.6%                 | 11.7%                 | 25,683          | 6,590  | 2.61 | 10.2    | 67,100                   |
| 16  | GAS | Dầu khí         | 1.3%          | -32.4%      | 7.3%             | 3.2%             | 17.7%                 | 13.0%                 | 28,038          | 4,796  | 2.61 | 15.2    | 73,100                   |
| 17  | GEG | Điện            | 267.5%        | 676.3%      | 11.9%            | 16.3%            | 11.5%                 | 4.6%                  | 15,665          | 2,282  | 0.79 | 5.4     | 12,400                   |
| 18  | GMD | Dịch vụ         | -3.6%         | 76.4%       | 27.7%            | 40.9%            | 11.7%                 | 8.9%                  | 34,842          | 5,162  | 2.18 | 14.72   | 76,000                   |
| 19  | HAG | Nông nghiệp     | 23.1%         | 345.5%      | 22.8%            | 50.7%            | 18.1%                 | 8.6%                  | 11,191          | 1,762  | 1.29 | 8.20    | 14,450                   |
| 20  | HDG | Bất động sản    | 85.0%         | 482.5%      | 47.2%            | 42.2%            | 9.0%                  | 4.9%                  | 22,644          | 2,570  | 0.74 | 6.54    | 16,800                   |
| 21  | HHV | Xây dựng        | 23.3%         | 58.1%       | 16.7%            | 16.7%            | 5.1%                  | 1.5%                  | 24,481          | 1,364  | 0.41 | 7.37    | 10,050                   |
| 22  | HPG | Thép            | 32.8%         | 38.4%       | 11.0%            | 8.4%             | 12.6%                 | 6.4%                  | 17,096          | 2,021  | 1.20 | 10.19   | 20,600                   |
| 23  | HT1 | Xi măng         | 278.5%        | 413.6%      | 4.6%             | 4.3%             | 5.5%                  | 3.5%                  | 13,336          | 718    | 0.90 | 16.79   | 12,050                   |
| 24  | KBC | Bất động sản    | 54.8%         | 2477.5%     | 23.2%            | 40.3%            | 9.1%                  | 3.8%                  | 28,399          | 2,365  | 0.95 | 11.42   | 27,000                   |
| 25  | KDH | Bất động sản    | 692.5%        | 101.7%      | 47.9%            | 43.7%            | 5.2%                  | 3.2%                  | 18,865          | 1,456  | 0.94 | 12.23   | 17,800                   |
| 26  | LCG | Xây dựng        | 9.6%          | 130.2%      | 7.1%             | 4.7%             | 5.7%                  | 2.2%                  | 13,112          | 723    | 0.57 | 10.37   | 7,500                    |
| 27  | MCH | Thực phẩm       | -18.9%        | -11.1%      | 22.6%            | 22.7%            | 44.5%                 | 21.6%                 | 17,480          | 6,336  | 7.74 | 21.36   | 135,300                  |
| 28  | MML | Thực Phẩm       | 419.5%        | 79.6%       | 4.3%             | 6.3%             | 11.6%                 | 5.0%                  | 15,282          | 1,819  | 1.78 | 14.96   | 27,200                   |
| 29  | MSH | Hàng May mặc    | 54.2%         | 17.4%       | 12.2%            | 14.6%            | 28.7%                 | 13.3%                 | 19,626          | 5,962  | 1.57 | 5.18    | 30,900                   |
| 30  | MSN | Thực phẩm       | 43.4%         | 48.4%       | 8.8%             | 9.9%             | 9.6%                  | 3.0%                  | 29,647          | 4,448  | 2.19 | 14.57   | 64,800                   |
| 31  | MSR | Khai khoáng     | 101.5%        | 207.9%      | 0.3%             | 9.3%             | 0.1%                  | 0.0%                  | 11,076          | 10     | 3.15 | 3398.94 | 34,900                   |
| 32  | MWG | Bán lẻ          | 121.4%        | 144.9%      | 4.5%             | 4.9%             | 23.0%                 | 9.1%                  | 22,575          | 4,814  | 3.33 | 15.62   | 75,200                   |
| 33  | NAF | Nước trái cây   | 55.8%         | 26.3%       | 7.0%             | 7.6%             | 16.5%                 | 6.7%                  | 11,491          | 2,140  | 4.25 | 22.83   | 48,850                   |
| 34  | NLG | Bất động sản    | 679.5%        | -62.1%      | 12.5%            | 29.6%            | 4.8%                  | 2.5%                  | 30,559          | 1,951  | 0.78 | 12.15   | 23,700                   |
| 35  | NT2 | Điện            | 383.5%        | 641.4%      | 11.1%            | 21.9%            | 25.0%                 | 12.6%                 | 16,880          | 3,926  | 1.23 | 5.30    | 20,800                   |
| 36  | NTP | VLXD            | 49.9%         | -6.3%       | 16.0%            | 10.8%            | 25.1%                 | 14.8%                 | 24,742          | 5,805  | 1.94 | 8.27    | 48,000                   |
| 37  | PLX | Dầu khí         | 441.0%        | 14.2%       | 0.8%             | 0.9%             | 9.2%                  | 3.2%                  | 22,781          | 2,305  | 1.51 | 14.88   | 34,300                   |
| 38  | POW | Điện            | 109.2%        | 585.3%      | 12.1%            | 7.9%             | 6.5%                  | 2.8%                  | 13,307          | 1,019  | 1.02 | 13.29   | 13,550                   |
| 39  | PVS | Dầu khí         | 73.3%         | 73.5%       | 3.5%             | 9.9%             | 11.8%                 | 5.0%                  | 31,694          | 3,722  | 1.16 | 9.86    | 36,700                   |
| 40  | QNS | Đường           | -28.4%        | -2.8%       | 14.2%            | 22.4%            | 18.6%                 | 13.6%                 | 28,956          | 5,231  | 1.67 | 9.25    | 48,400                   |
| 41  | SBT | Đường           | -13.0%        | -19.2%      | 3.7%             | 2.8%             | 6.7%                  | 2.2%                  | 13,938          | 866    | 1.50 | 24.07   | 20,850                   |
| 42  | SHB | Ngân hàng       | 49.8%         | 8.3%        | 40.7%            | 39.0%            | 19.1%                 | 1.5%                  | 14,800          | 2,605  | 0.80 | 4.53    | 11,800                   |
| 43  | SIP | Bất động sản    | 21.7%         | 6.3%        | 17.1%            | 17.4%            | 25.3%                 | 5.0%                  | 24,181          | 6,303  | 1.94 | 7.45    | 46,950                   |
| 44  | STB | Ngân hàng       | 31.8%         | -176.5%     | 33.0%            | -35.8%           | 10.3%                 | 0.7%                  | 31,756          | 3,150  | 2.30 | 23.17   | 73,000                   |
| 45  | TCB | Ngân hàng       | 14.2%         | 104.1%      | 46.4%            | 47.2%            | 15.4%                 | 2.3%                  | 25,331          | 3,663  | 1.18 | 8.18    | 29,950                   |
| 46  | TCM | Hàng May mặc    | -21.4%        | -24.2%      | 7.1%             | 5.4%             | 11.4%                 | 6.7%                  | 21,823          | 2,419  | 0.80 | 7.23    | 17,500                   |
| 47  | TRC | Cao su          | 60.4%         | -68.8%      | 49.0%            | 15.2%            | 13.1%                 | 11.5%                 | 69,312          | 8,669  | 1.10 | 8.77    | 76,000                   |
| 48  | VCB | Ngân hàng       | 5.3%          | 0.7%        | 50.0%            | 45.0%            | 16.6%                 | 1.6%                  | 27,231          | 4,213  | 2.08 | 13.46   | 56,700                   |
| 49  | VGI | Hàng May mặc    | 56.0%         | 57.7%       | 7.1%             | 8.4%             | 9.1%                  | 4.4%                  | 20,090          | 2,666  | 0.54 | 4.09    | 10,900                   |
| 50  | VHC | Thủy sản        | 33.5%         | -43.4%      | 13.1%            | 9.0%             | 14.4%                 | 10.6%                 | 44,495          | 6,465  | 1.25 | 8.58    | 55,500                   |
| 51  | VJC | Hàng không      | -43.9%        | 43618.4%    | 1.9%             | 1.7%             | 10.1%                 | 1.8%                  | 42,005          | 3,589  | 3.14 | 36.78   | 132,000                  |
| 52  | VNM | Sản phẩm từ sữa | 4.5%          | 31.7%       | 14.8%            | 16.6%            | 26.6%                 | 17.4%                 | 16,499          | 4,504  | 3.55 | 12.99   | 58,500                   |
| 53  | VPB | Ngân hàng       | 76.8%         | 61.1%       | 36.6%            | 36.2%            | 14.6%                 | 2.2%                  | 22,722          | 3,070  | 1.10 | 8.14    | 25,000                   |
| 54  | VTP | Vận tải         | -20.2%        | 17.3%       | 1.7%             | 2.6%             | 24.1%                 | 5.8%                  | 14,519          | 3,348  | 3.40 | 14.73   | 49,300                   |



# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

## Tín hiệu kỹ thuật

| Mã  | Thời gian             | Mẫu nến              |
|-----|-----------------------|----------------------|
| MSH | 20/7/2026 15:00:00 PM | Break Down           |
| SCS | 20/7/2026 15:00:00 PM | Bearish Engulfing    |
| ACV | 20/7/2026 15:00:00 PM | Break Down           |
| NTP | 20/7/2026 15:00:00 PM | Bearish Fakey        |
| NT2 | 20/7/2026 15:00:00 PM | Bearish Engulfing    |
| REE | 20/7/2026 15:00:00 PM | Bearish Engulfing    |
| DGC | 20/7/2026 15:00:00 PM | Break Down           |
| NLG | 20/7/2026 15:00:00 PM | Break Down           |
| MSN | 20/7/2026 15:00:00 PM | Break Down           |
| DBC | 20/7/2026 15:00:00 PM | Bearish PinBar       |
| MWG | 20/7/2026 15:00:00 PM | Bearish Engulfing    |
| HAG | 20/7/2026 15:00:00 PM | Bullish Fakey PinBar |
| HCM | 20/7/2026 15:00:00 PM | Bullish PinBar       |
| DXG | 20/7/2026 15:00:00 PM | Break Down           |



## Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.